

PHỤ LỤC 2
GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU
TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên đơn vị hành chính	Biên chế công chức giao năm 2025			Ghi chú
		Tổng số	Công chức	Công chức Ban Chỉ huy Quân sự	
	TỔNG (I + II)	5.618			
I	BIÊN CHẾ GIAO CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU	4.235	3.899	336	
1	Phường Cẩm Thành	66	63	3	
2	Phường Nghĩa Lộ	63	59	4	
3	Phường Trương Quang Trọng	63	59	4	
4	Xã Tịnh Khê	63	59	4	
5	Xã An Phú	67	63	4	
6	Xã Bình Sơn	92	88	4	
7	Xã Đông Sơn	79	75	4	
8	Xã Vạn Tường	90	86	4	
9	Xã Bình Minh	50	47	3	
10	Xã Bình Chương	41	38	3	
11	Xã Sơn Tịnh	45	42	3	
12	Xã Trường Giang	38	35	3	
13	Xã Ba Gia	39	35	4	
14	Xã Thọ Phong	41	37	4	
15	Xã Tư Nghĩa	62	58	4	
16	Xã Trà Giang	37	33	4	
17	Xã Nghĩa Giang	49	45	4	
18	Xã Vệ Giang	48	45	3	

19	Xã Mộ Đức	41	37	4	
20	Xã Long Phụng	41	37	4	
21	Xã Mỏ Cày	43	39	4	
22	Xã Lân Phong	36	32	4	
23	Phường Đức Phổ	41	37	4	
24	Phường Sa Huỳnh	40	36	4	
25	Phường Trà Câu	43	39	4	
26	Xã Khánh Cường	37	33	4	
27	Xã Nguyễn Nghiêm	38	35	3	
28	Xã Nghĩa Hành	43	39	4	
29	Xã Thiện Tín	42	39	3	
30	Xã Đình Cương	42	38	4	
31	Xã Phước Giang	44	41	3	
32	Xã Ba Tơ	39	35	4	
33	Xã Ba Vinh	36	32	4	
34	Xã Ba Vĩ	39	35	4	
35	Xã Ba Tô	40	37	3	
36	Xã Ba Đình	38	34	4	
37	Xã Đặng Thùy Trâm	35	32	3	
38	Xã Ba Động	42	38	4	
39	Xã Ba Xa	24	21	3	
40	Xã Minh Long	48	44	4	
41	Xã Sơn Mai	44	41	3	
42	Xã Sơn Hà	44	40	4	
43	Xã Sơn Linh	40	37	3	
44	Xã Sơn Hạ	45	41	4	
45	Xã Sơn Kỳ	36	32	4	
46	Xã Sơn Thủy	44	41	3	

47	Xã Sơn Tây Thượng	37	33	4	
48	Xã Sơn Tây Hạ	37	33	4	
49	Xã Sơn Tây	37	34	3	
50	Xã Trà Bồng	36	32	4	
51	Xã Cà Đam	35	32	3	
52	Xã Thanh Bồng	36	32	4	
53	Xã Đông Trà Bồng	35	32	3	
54	Xã Tây Trà	38	34	4	
55	Xã Tây Trà Bồng	35	32	3	
56	Đặc khu Lý Sơn	56	52	4	
57	Phường Kon Tum	68	65	3	
58	Phường Đắk Cấm	52	49	3	
59	Phường Đắk BLa	45	42	3	
60	Xã Ngọc Bay	46	43	3	
61	Xã Ia Chim	45	42	3	
62	Xã Đắk Rơ Wa	48	45	3	
63	Xã Đắk Pék	40	37	3	
64	Xã Xốp	35	32	3	
65	Xã Ngọc Linh	36	32	4	
66	Xã Đắk PLô	41	37	4	
67	Xã Đắk Môn	35	32	3	
68	Xã Đắk Long	28	24	4	
69	Xã Bờ Y	54	50	4	
70	Xã Sa Loong	40	36	4	
71	Xã Dục Nông	44	40	4	
72	Xã Đắk Tô	59	56	3	
73	Xã Ngọc Tụ	43	40	3	
74	Xã Kon Đào	45	42	3	

75	Xã Tu Mơ Rông	40	37	3	
76	Xã Đăk Sao	39	36	3	
77	Xã Đăk Tờ Kan	36	33	3	
78	Xã Măng Ri	43	39	4	
79	Xã Đăk Hà	43	40	3	
80	Xã Đăk Pxi	35	32	3	
81	Xã Đăk Mar	38	35	3	
82	Xã Đăk Ui	36	33	3	
83	Xã Ngọc Réo	36	33	3	
84	Xã Măng Đen	50	47	3	
85	Xã Kon Plông	47	44	3	
86	Xã Măng Bút	44	41	3	
87	Xã Kon Braih	52	49	3	
88	Xã Đăk Kôi	48	45	3	
89	Xã Đăk Rve	48	45	3	
90	Xã Sa Thầy	39	36	3	
91	Xã Sa Bình	35	32	3	
92	Xã Ya Ly	38	35	3	
93	Xã Mô Rai	30	26	4	
94	Xã Rờ Koi	34	30	4	
95	Xã Ia Toi	50	46	4	
96	Xã Ia Đal	30	26	4	
II	BIÊN CHẾ DỰ PHÒNG	1.383			